

Số: 01/2023/QĐST- HNGĐ

TS, ngày 04 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌ LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2022/TLSTHNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận Tỉ ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986

2. Chị Bùi Thị Tỉ, sinh năm 1986

Đều có nơi ĐKNKTT: Thôn 7, xã D, huyện TS, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị Tỉ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Dn, huyện TS, tỉnh T cấp ngày 20/7/2009. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2018 đến nay. Anh T và chị Tỉ đều xác định Tỉ cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận Tỉ ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 11/6/2010 và cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 26/4/2012. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Tỉ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh T chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận Tỉ ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận Tỉ ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị Tỉ.

- Về con chung: Công nhận Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 11/6/2010 và cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 26/4/2012. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Tỉ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị Tỉ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: anh Nguyễn Ngọc T nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016730 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. T;
- VKSND TS;
- Chi cục THADS TS;
- UBND xã D;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan